



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 12, Tháng 6-7, 1993

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Khai Thị: Bớt Nói Một Vài Lời, Niệm Thêm Nhiều Tiếng Phật
- Thơ: Băng-Nước
- Chứng Đạo Ca
- Songs for Awakening
- Phương Tiện Khai Thị
- Sila and the Modern Age
- Bài Trừ Sắc Thái Mê Tín
- Tám Đức Tính Căn Bản Làm Người
- Lòng Tham Không Đáy của Con Người
- Học Phật Vấn Đáp
- Thông Báo

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Khai Thị

Bớt Nói Một Vài Lời, Niệm Thêm Nhiều Tiếng Phật

(Long Beach Thánh Tự - ngày 17 tháng 4, 1993)

HT Tuyên Hóa

Con người ở đời, ai cũng bị ngoại cảnh sáu trần làm xoay chuyển. Khi sáu căn bị sáu trần chuyển, bạn sẽ lạc mất phương hướng. Lúc ấy, hề mất nhìn hình sắc, bạn liền chạy theo hình sắc. Khi nghe âm thanh, bạn liền đuổi theo âm thanh. Khi nếm mùi vị, bạn rượt theo mùi vị. Khi ngửi hương vị, bạn cũng truy đuổi nó. Xúc chạm vật gì là bạn chấp trước vào vật ấy. Vì thế nhất là khi pháp trần - hình ảnh trong tâm thức nổi lên - thì bạn chạy theo nó ngay. Đấy gọi là bị cảnh giới-thứ mình cảm nhận-xoay chuyển, hay bị lục tặc làm dao động.

Bạn cần phải:

"Nhân quán hình sắc, nội vô hữu.
Nhĩ thính trần sự, tâm bất tri."

Nghĩa là:

"Mắt nhìn hình sắc, lòng trống không.
Tai nghe mọi chuyện, tâm chẳng động."

Lại nữa:

"Đụng chuyện liền tỉnh ngộ tức thoát trần gian.
Đụng chuyện mà mê mờ thì đọa trầm luân."

Gặp bất kỳ việc gì, bạn hãy tự hỏi xem mình có Trạch Pháp Nhân - cái nhìn thâm thủng biện biệt chân lý - chăng? Hay bạn chẳng nhận thức?

Rằng:

"Niệm niệm chiếu soi chân lý
Tâm tâm dứt sạch vọng trần.
Nhìn suốt tánh chất mọi việc
Chẳng có việc gì mới mẻ."

Nguyên văn:

Niệm niệm chiếu chân lý
Tâm tâm tức vọng trần
Biến quán chư pháp tánh
Cánh vô nhất pháp tân.

Niệm niệm chiếu soi chân lý:

Trong mỗi suy tư, bạn hãy luôn chiếu soi chân lý. Chân lý là sự thật chí lý, là chỗ trở về rốt ráo nhất. Chân lý không thể tách rời mọi sự mọi việc. Rời mọi sự ra thì không có chân lý. Rời chân lý thì cũng không còn có việc gì tồn tại. Chân lý và sự việc thì Bất Nhị. Khi mọi tư tưởng, bạn đều không tách rời chân lý thì đó chính là bạn chiếu soi chân lý đấy.

Tâm tâm dứt sạch vọng trần:

Trong mỗi tích tặc, mỗi ý niệm, bạn

hãy ngừng bật vọng trần. Nghĩa là ngừng bật vọng tưởng tư lự, trần lao của lòng bạn. Khi vọng tưởng trần lao lắng bật, chân lý sẽ tự hiện. Lúc đó công phu quán chiếu của bạn kể như thành tựu đấy.

Nhìn suốt tánh chất mọi việc:

Bây giờ bạn hãy quan sát bản tính của tất cả mọi sự mọi việc xem.

Chẳng có việc gì mới mẻ:

Mọi thứ xưa nay vốn như vậy! Có thứ gì là mới mẻ đâu!

Nếu bạn hiểu rõ bốn câu trên, thì bạn có một chút ít nhận thức về Phật giáo đấy. Tiếc thay, chúng ta có kẻ còn chẳng hiểu chi về đạo Phật! Thế mà ta lại cứ nói cứ giảng thứ pháp cao siêu, cống cao ngã mạn, khinh thường mọi sự. Khi mình chưa hàng phục được sáu căn và sáu trần, mà lại kiêu ngạo vì cho rằng mình có nhớ biết được chút chuyện, thì mình thật là làm lẫn lăm! Làm vậy, chẳng những mình không thấu hiểu chân lý, mà ngược lại, đã dụng công phu nơi thứ trần lao đấy. Do đó, tốt nhất là ta đừng nên nói chuyện. Mỗi ngày bớt nói vài lời, niệm thêm vài tiếng Phật. Rằng:

*"Vọng tưởng đập cho chết,
Pháp thân mới dựng sống."*

Nguyên văn:

Đả đắc niệm đầu tử
Kế nữ Pháp thân hoạt.

Một khi bạn đánh chết tiết chuỗi vọng tưởng, thì khi ấy, pháp thân lập tức hiển lộ. Thật dễ như trở bàn tay! Nếu bạn có thể trở ngược lại thì phiền não là Bồ đề. Bạn trở không được thì Bồ đề chỉ là phiền não. Do vậy, Bồ đề ví như nước, phiền não ví như băng. Băng là do nước mà ra. song nước không phải là băng. Khi nước đông đặc thì thành băng. Trong băng thì đủ thành phần của nước. Khi nước gặp lạnh, nước mới kết băng. Gặp lạnh là ví dụ lúc bạn dụng phải cảnh giới, rồi sanh phiền não. Nếu khi dụng phải cảnh giới, bạn biết dùng dương quang chiếu soi, thì băng sẽ tan. Khi ấy băng là nước, nước cũng là băng. Nếu bạn chẳng thể chiếu soi, làm tan băng thì băng vẫn sẽ là băng mà nước vẫn là nước, Chỉ khác nhau một chút xíu thôi, song tiếc thay, chúng ta không ai hiểu dạng cái chút xíu dị biệt ấy! Vì vậy từ sáng tới chiều ta cứ thích ăn phiền não hơn ăn bánh bao, chả giò! Ăn hết bữa này đến bữa khác; ăn hoài mà không no, lại phải ăn tiếp, ăn mãi. A! Bồ đề! Nào nghe nào biết đến nó!

Hãy hỏi xem trong chúng ta, ai biết hỏi quang tự xét? Bạn hãy hỏi chính mình: "Ta có bao giờ nổi giận chăng? Ta có sanh phiền não chăng?" Nếu là không thì bạn chẳng xa Bồ đề lắm đâu. Nếu bạn từng nổi giận, từng sanh phiền não, thì Bồ đề cách bạn xa lắm.

Đấy- là quan điểm của tôi, quan điểm của các bạn ra sao thì "I don't know!".

Thơ **Băng - Nước**

Hàn Sơn*

*Dục thức sanh tử ví
Thả tương băng thủy tỷ
Thủy kết tức thành băng
Băng tiêu phải thành thủy*

*Kỷ tử tất ưng sinh
Xuất sinh hoàn phục tử
Băng thủy bất tương thương
Sinh tử hoàn song mỹ.*

Dịch:

*Muốn hiểu dụ sanh tử
Đem băng - nước ra so:
Nước đông đặc thành băng
Băng tan biến thành nước.*

*Hễ chết thì phải sinh
Sinh ra rồi lại chết
Băng - nước không tổn hại
Sinh tử đẹp hai đặng.*

Diễn nghĩa: Sinh và tử: bản thể của chúng là một mà biểu hiện thì sai biệt. Ví như băng và nước cùng bản tánh mà biểu hiện trạng thái bất đồng: băng cứng, nước mềm. Sinh và tử, rốt ráo cũng chỉ là một thứ, song khác trạng thái. Hễ có sinh ra thì phải chết. Hễ chết rồi, ắt phải tái sinh. Do đó sinh và tử bình đẳng. Người tu đạo, vì vậy, không tham sinh, không sợ chết, cũng không ghét bỏ nhằm chán hay đắm đuối chấp trước vào mọi hiện tượng trong sinh tử, do đó vượt thoát sinh tử, lại độ chúng sinh siêu xuất sinh tử - mà chẳng cần hủy phá mọi sự trong sinh tử: đấy là hạnh Bồ Tát.

*Hàn Sơn - sư sống vào đời Đường, tương truyền là hóa thân của đức Văn Thù, thường cùng với Thập Đắc (Phổ Hiền Bồ Tát hóa thân) thổi lửa, chẻ củi, quét dọn nhà bếp ở chùa Quốc Thanh.

Chứng Đạo Ca

Tỳ Kheo Hằng Thật

Tiểu dẫn:

Thầy Hằng Thật & Hằng Triều là hai vị sư Mỹ đi "3 bước 1 lay" từ Los Angeles đến Vạn Phật Thành. Hai Thầy là mô phạm của sự tu hành chân chánh. Sau đây là những suy nghĩ của Thầy Hằng Thật về tác động của "bụi trần âm thanh" lên tâm thức người tu. Làm sao giải thoát bụi trần ấy? Xin để bạn suy gẫm.

Hôm ấy ngày lễ Phật Đản, tôi rảo bước vào phòng ăn tu viện Như Lai. Óng loa nơi ấy phát inh ỏi tiếng trống, tiếng đồn - loảng xoảng nhạc Rock'n roll mà tôi chưa hề nghe qua. Lập tức, tai tôi vểnh lên; rồi bất giác da thịt tôi phản ứng dấy động như một phản xạ. Tôi cảm nghe mình như bị xâm uest. Mỗi nốt nhạc ấy dội vào đầu tôi, hết như mỗi giọt mực đen lấm vào giấy trắng. Đây là lần đầu tiên và duy nhất - tôi nghe bản "Chứng Đạo Ca*".

Dù lời nhạc có Phật Pháp đi nữa, song âm điệu kích động của nó đã biến đạo tràng thanh tịnh bữa trưa thứ bảy, trong phút chốc, thành nơi nhảy nhót tung bùng ở YMCA (hội quán thanh niên). Bản nhạc ấy cứ ngân vang mãi trong đầu tôi đang ở ngưỡng cửa sự tịch lặng; và rồi, khơi dậy ngọn lửa cháy ngầm của lòng tôi. Định lực đối với kẻ sơ cơ thật khó thành mà dễ mất lấm thay!

Kinh nghiệm này đúng là một Thiện tri thức của bề trái: bởi vì nhờ nó mà tôi rõ mình chấp trước sâu đậm, vướng víu như keo sơn vào bụi trần âm thanh. Khi không thật có định lực, tai tôi vẫn ham ngóng tiếng trống, điệu đồn, tiếng sáo và giọng hát các cô. Xưa kia, tôi vẫn hay lắng nghe chúng hằng giờ kia mà.

Chùa phải là nơi cứu giúp, nơi che chở cho những lỗ tai đã bị âm thanh trần tục quấy đục. Và với chánh pháp, giọng cam lồ của Phật sẽ rửa sạch tai ta. Vì vậy, khi đựng phải Rock'n roll ngay trong phòng ăn của chùa, thật sự đã đẩy ngược tôi vào những đường xưa lối cũ mà tôi muốn quên hẳn đi...

Sáu năm rồi, đây là lần đầu tiên tôi ghé mắt liếc nhìn tạp chí Time. Tôi có cảm giác như mình đang rút bỏ những cánh hoa bé bỏng của tâm linh. Dư âm từ việc đọc vài cột báo, liếc nhìn vài hình ảnh, vài mục quảng cáo ấy đã phá nát công phu thiền định của tôi đến mấy tuần sau. Tại sao vậy? Bởi vì thú thiền định chân chính cần có thời gian để đơm bông kết trái. Khi định lực của mình chưa đủ mạnh thì chỉ cần một mảy bụi trần thôi, là tấm gương tự tâm sẽ bị lu mờ.

"Nhất niệm bất sanh, toàn thể hiện
Lục căn hốt động, bị vôn giá."

*(Một niệm không nảy sanh:
chân tâm hiển hiện
Sáu căn chợt dấy động:
mây đen phủ khuất.)*

Lúc đọc cột báo Time nói về Scientology (một thứ tà phái, giả danh tôn giáo rất thanh hành ở Mỹ mười năm trước), tôi chợt nhớ lại mấy đứa bạn cũ từng dính dấp vào lưới tà giáo này. Lập tức, tình cảm dâng trào lòng tôi. Rồi khi nhìn mấy tấm hình kể bên bài báo, như một phản xạ tôi liền phân tách bằng cặp mắt "thầy bói, thầy tướng" - một trò hề mà tôi không chơi đã lâu. Bói toán là thứ tôi vẫn dùng để mua vui cho lũ bạn xưa kia, song bói toán là thứ nghề tà vạy đối với người tu bậc Tỳ kheo. Tóm lại chỉ qua cái liếc nhìn thôi, là thói hư tật xấu lại trở dậy ào ạt. Tôi bèn nói lên sự suy tư này với Thầy Hằng Triều. Thầy liền cảnh giác tôi về lỗi lầm ấy ngay - Song lời nói đã thốt ra mất rồi! Cái lưới máy động nhanh như rắn, và hễ thị phi là mang tội!

** Đây là tựa những bản nhạc do sư cô Hằng Ân dựa vào lời giáo lý mà phổ vào điệu nhạc thời đại, như Rock'n roll & folk song.*

Songs for Awakening

Bhikshu Heng Sure

I walked into Tathagatha Monastery cafeteria one Saturday noon during a Buddha's birthday celebration. A loud-speaker blared the drumbeat and jingling chords of some rock'n roll tune I'd never heard before. My ears reeled, my body unconsciously responded in an organic "first thought" reflex. I felt invaded, defiled. The pulsing music hit my mind like drops of ink on a white sheet. It was the first and only time I heard "Songs for Awakening." The words may have Dharma-inspired, but the back-alley rhythm of the bass and drums turned the pure Way-place briefly into a Saturday afternoon shock hop at the YMCA. The song echoed in my mind for weeks. It would rise just at the gate of stillness and set the warm embers on fire once more. Samadhi power for beginners is hard-earned and easily lost. The experience was a good advisor in reverse: I saw clearly that I have a deep lingering attachment to the dust of sounds. Having no genuine samadhi, my ears are still cocked from the sounds of drums, guitars, flutes, and female voices. I used to listen to these for hours on end. The Way-place is a hospital, a refuge for ears scared by worldly sounds. Proper Dharma purifies the ears with the Buddha's voice of sweet dew. To met rock'n roll in the monastery dining hall shocked me back into old grooves I want very much to forget ...

Looked at a TIME magazine clipping last month for the first time in six years. Felt like I'd ripped the petals off a delicate wildflower in my mind. The reverberations from reading the articles, and scanning the ads and photos trashed my concentration for weeks after. Why? Real samadhi takes time to mature and to gain strength. The slightest mote of worldly dust, before one's samadhi power is solid is all it takes to mar the mirror of the mind.

With on thought unproduced,
the entire substance manifests.
When the six organs suddenly move,
you've covered by clouds.

Read a piece on Scientology in the TIME clipping and recalled old friends who'd gotten tangled in web of that curious religion. Emotions flooded my mind.

Looked at the faces in the photos next to the text and began reflexively to analyze them in terms of physiognomy, a parlor trick I haven't played for years. Fortune-telling used to amuse friends but it's a deviant livelihood for a Bhikshu. All the same, the old habit energy responded at a glance. Pointed out my observations to Heng Ch'au. He warned me of my error but the words were already in the air. The tongue moves quick as a snake and gossip is an offense!

Lễ vía Đức

Quán Thế Âm Bồ Tát

vào chủ nhật ngày 1 tháng 8, 1993 tại Vạn Phật
Thành*

& Quán Âm Thất

từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 8

*Sẽ có xe bus từ San Jose, Oakland & San Francisco, mọi
chi tiết xin liên lạc Vạn Phật Thành (707)462-0939 hay ITI
(415)692-5912*

Phương Tiện Khai Thị

Lão Hòa Thượng Hư Vân

Người xưa nói: "nếu bàn về việc thành Đạo thì dễ, nhưng muốn trừ vọng tưởng thì rất khó. Đạo có nghĩa là lý, lý có nghĩa là tâm. Tâm, Phật, và chúng sanh ba cái không sai khác. Người người vốn đầy đủ, ai ai cũng có sẵn, ở nơi Thánh chẳng thêm, ở nơi phàm chẳng bớt. Nếu người biết tâm mình thì đại địa chẳng tồn tại một tấc đất. Hết thấy thế gian, xuất thế gian như phàm phu như bậc Thánh vốn nó là không. Làm gì có sanh tử ư? Cho nên nói thành đạo vốn nó dễ. Thế của tâm này tuy diệu minh (màu nhiệm, sáng trong). nhưng bị bao nhiêu thứ vọng tưởng che lấp đi nên quang minh không thể hiển hiện; song muốn trừ bỏ cái vọng tưởng này thì chẳng dễ vậy. Trên hình thức vọng tưởng có hai thứ: Một là vọng tưởng nhẹ (khinh), hai là vọng tưởng thô. Vọng tưởng còn chia ra hữu lậu và vô lậu. Hữu lậu nghĩa là cảm được quả báo khổ hay vui ở nơi cõi trời, cõi người. Vô lậu có nghĩa là thành Phật, làm Tổ, liễu sanh thoát tử, vượt xuất ra khỏi tam giới. Vọng tưởng thô thì cảm cái quả trong ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Vọng tưởng nhẹ là mưu tính bao nhiêu thứ việc lành, như niệm Phật, tham Thiền, tụng Kinh, trì chú, lễ bái, giới sát, phóng sanh. Vọng tưởng thô cùng với 10 ác nghiệp ứng với nhau. Ý thì nổi dậy tham, sân, si; miệng thì nói dối, ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt; thân thì làm sát, đạo, dâm. Đây là chỗ thân khẩu ý tạo nên 10 ác nghiệp; trong chỗ này nặng nhẹ còn phân ra: 10 cái ác nặng nhất thì phải rơi vào đường địa ngục. Mười cái ác trung bình thì phải đọa vào đường quỷ đói. Mười cái ác nhẹ hơn hết thì phải rơi vào đường súc sanh. Nói tóm lại không kể là vọng tưởng nhẹ hay vọng tưởng thô đều là một niệm ngay hiện tại; mười pháp giới hiện hữu đều do một niệm này tạo nên, cho nên nói rằng: "hết thấy là do tâm tạo vậy."

Đứng trên phương diện tuyệt đối, thì bốn địa phong quang của mình không vướng mắc một sợi tơ, không ô nhiễm một chút bụi nào. Dù nói tới vọng tưởng thô nếu chỉ có chút ít vọng tưởng nhẹ thì gốc rễ sanh tử chẳng thể dứt đặng. Bấy giờ một khi mình nói trừ vọng tưởng, tức là mình mượn một câu thoại đầu hoặc một danh hiệu Phật làm cục ngói để gõ cửa: dùng vọng tưởng nhẹ để chế phục vọng tưởng thô, cũng như dùng thuốc độc công độc. Trước đem vọng tưởng thô hàng phục, chỉ còn vọng tưởng nhẹ, thì mới hợp với đạo. Mài dũa rèn luyện lâu ngày, công phu thuần thực, tu hành tới nơi thì vọng tưởng nhẹ sau rốt cũng không còn. Chúng ta người nào cũng biết vọng tưởng là chẳng tốt, đều muốn dứt trừ nó; tuy biết rõ vậy nhưng vẫn cố ý khởi vọng tưởng, chạy theo thói quen tập quán. Nếu

gặp cảnh nghịch thì vẫn nổi dậy vô minh phiền não, ngu si, đến nỗi tham ăn lười biếng, cầu danh, tham lợi, nghĩ ngợi dâm dục v.v... bao nhiêu thứ vọng tưởng này đều nổi dậy. Đã biết rõ vọng tưởng là chẳng tốt mà chẳng vất bỏ nó được. Vì sao? Vì rằng từ vô thủy kiếp đến nay, thói quen hun nhuộm rất nặng nề sâu đậm thành ra tập quán, giống như chó ưa ăn phân vậy. Dù các vị cho chó thức ăn ngon, khi chúng người mùi phân thì vẫn muốn ăn phân. Đây là tập quán đã thành ra tánh của nó. Có câu chuyện kể rõ người xưa làm sao cắt đứt vọng tưởng.

Thiền Sư Pháp Đường ở chùa Đại Mai ban đầu viếng Mã Tổ, hỏi Tổ: "Thế nào là Phật?" Tổ đáp: "Tức tâm tức Phật." Sư liền đại ngộ, bèn đi tới đất Tứ Minh, nơi Mai Tử Chân ở khi trước, cất một cái cốc ở đó tĩnh tu. Tổ nghe được Sư trụ trên núi này, bèn sai một vị Tăng đến hỏi: "Hòa Thượng yết kiến Mã Đại Sư được cái gì mà trụ ở núi này?" Sư đáp: "Mã Đại Sư nói tức tâm là Phật, tôi bèn về chỗ này trụ." Vị Tăng nói: "Mã Đại Sư gần đây Phật Pháp của Ngài lại khác." Sư hỏi: "Khác làm sao?" Vị Tăng đáp: "Mã Đại Sư lại nói chẳng phải tâm chẳng phải Phật." Sư nói: "Ông già này hoặc loạn người ta biết ngày nào xong. Mặc ông nói chẳng phải tâm chẳng phải Phật, tôi thì chỉ tâm tức là Phật." Vị Tăng kia trở về thuật lại việc này cho Mã Tổ nghe, Tổ nói: "Trái mai đã chín rồi vậy." Hồi xưa hành động của các Tổ trực triệt liễu đương biết bao nhiêu. Những cái này đều dạy người ta dứt trừ vọng tưởng. Hiện nay tôi và các vị xuất gia hành cước tham Thiền học Đạo chỉ vì vấn đề sanh tử chưa được liễu thoát. Do đó mình nên phải sanh tâm vô cùng hổ thẹn. Rằng:

*"Giả sử vòng lửa nóng
Cháy phòng trên đầu tôi
Quyết không vì khổ ấy
Thối lui Bồ đề tâm."*

Bồ đề tức là Giác, giác tức là Đạo, Đạo tức là Diệu Tâm. Phải biết tâm này vốn tròn đầy không có thiếu khuyết thứ gì. Do vậy mình phải nhìn tự tánh mà tìm cầu. Phải tự mình phát tâm thì ngay đến Đức Thích Ca Như Lai hiện thế sợ rằng Ngài cũng chẳng biết làm sao độ được các bị. Ở trong sáu thời ngày đêm, đừng phân biệt đi đứng, nằm ngồi, động tĩnh; xem chúng là một vì nó gốc vốn là như như. Vọng tưởng chẳng sanh thì lo gì chẳng liễu sanh thoát tử. Nếu chẳng làm như thế thì là bận rộn vất vả từ sáng tới tối, từ sống đến chết, lãng phí thì giờ. Tuy một đời tu hành mà rốt cuộc cực khổ, không có

thành quả. Đến tháng chạp ngày 30 tối, (tức khi chết-thiền ngữ) khi khát mới đào giếng thì trở tay chẳng kịp, ăn năn thì đã muộn. Lời tôi nói đây tuy là cổ hủ, nhưng hy vọng mọi người tự mình dụng tâm hiểu một cách rõ ràng lời cổ hủ này.

Bài Trừ Sắc Thái Mê Tín

(Vạn Phật Thành ngày 15 tháng 10 năm 1983)

Mỗi chủ Nhật Thầy Hằng Thật chủ giảng kinh Dược Sư tại Học Viện Dịch Kinh Quốc Tế (International Translation Institution) bắt đầu từ 8 giờ 30 đến 11 giờ sáng. (đều có dịch sang Việt ngữ). Thầy Hằng Thật là một trong hai vị sư người Mỹ, đã đi "tam bộ nhất bát" để cầu cho thế giới hòa bình từ Los Angeles đến Vạn Phật Thành trong suốt hơn 2 năm liền. Ngoài ra, mỗi đêm tại Viện Dịch Kinh đều có chương trình thuyết giảng từ 7 giờ 30 chiều đến 9 giờ tối. Chương trình như sau:

- Thứ ba - thứ tư:

Kinh Pháp Hoa

- Thứ năm:

Khai Thị Của H.T. Tuyên Hóa

- Thứ sáu - thứ bảy:

Kinh Lăng Nghiêm

- Chủ Nhật:

Kinh Phạm Võng

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

The International Translation Institute

1777 Murchison Drive,

Burlingame, CA 94010 - 4504

Tel. 9415) 692-5912 Fax: (415) 692-3017

Bà Ngộ Đạo (510) 886-4612

Cô Tâm Hải (415) 574-5018

Tôi có cảm giác rằng Phật Giáo Trung Hoa còn tồn tại rất nhiều hình thái mê tín, đây đây chuyện không hợp lý, khiến người đời sinh hoài nghi và chẳng tin Phật. Những điều như vậy chắc chắn phải cải cách. Nếu không sửa đổi một cách triệt để thì tiền đồ của Phật Giáo trong tương lai sẽ như thế nào? Thí dụ như những kẻ tới chùa thắp hương, họ nghĩ rằng thắp càng nhiều thì công đức càng lớn, kỳ thật đó là quan niệm sai lầm. Cúng hương cho Phật là biểu thị lòng cung kính; chỉ cần mình thành tâm thắp một cây nhang là đủ rồi, cần gì phải thắp nhiều! Nếu tâm không thành thì thắp bao nhiêu nhang cũng chẳng cảm ứng. Phật không phải là kẻ thích ngửi mùi hương, nếu Phật thích hương thơm thì cũng giống như phàm phu, chẳng có gì khác biệt. Cái phong khí như vậy cần phải sửa đổi, nếu không thì người ta hoài nghi rằng Phật tham ngửi mùi hương thơm. Cho nên vô tình mà mình đã làm đức cao thượng của Ngài bị ô nhiễm, thật là tội vô cùng! Có những kẻ thiếu tri thức tới chùa lễ Phật; đó là chuyện tốt, song họ không biết lạy Phật có ý nghĩa gì. Họ chỉ biết cầu Phật phù hộ cho thăng chức phát tài, bình an hạnh phúc, rồi cầu xin con trai con gái, cầu danh cầu lợi, cầu xin đủ chuyện; những thứ cầu đó đều là biểu hiện của lòng ích kỷ tự lợi, chẳng hề nghĩ tới làm lợi ích cho người và cho đời gì cả. Nếu cầu Phật, Bồ Tát thì sẽ có ứng nghiệm, vì các Ngài không làm chúng sinh thất vọng, song có lòng mong cầu không đáy như vậy thì thật là sai lầm lắm. Khi thấy tình hình như vậy tôi cảm xúc vô cùng. Mình phải chỉ bày những người thiếu tri thức đó biết cách lạy Phật, dạy họ rằng vì tín ngưỡng mà lạy Phật. Dạy cho họ khẩn cầu bằng tấm lòng chính đại quang minh, vì người khác, chẳng vì mình, thì đó mới đúng là hành vi của người Phật tử. Có những Thầy thiếu tri thức, tuyên truyền rằng nếu đốt vàng mã, đồ giấy, tiền giấy thì có công đức rất lớn, và cho người chết có tiền xài, có thể hối lộ bọn cai ngục làm giảm hình phạt. Bà con khi nghe các Thầy nói vậy thì liền mua vàng mã, tiền giấy để đốt, càng nhiều càng tốt, tin rằng Thầy nói là đúng, vì người xuất gia không biết nói láo. Nhưng bà con nào biết chuyện bí mật ở bên trong đâu; những Thầy đó đứng phía sau để thủ lợi mà mình nào hay. Nên các vị phải hết sức sáng suốt mà suy xét, đừng để họ làm chuyện gian trá, lừa bịp tiền bạc. Thủ đoạn như vậy thật là tệ hại, thấp hèn. *Do đó tôi muốn cải cách tập tục đốt vàng mã tiền giấy, mù quáng mê tín, để Phật Giáo đừng chịu tiếng oan rằng: đạo Phật là tôn giáo đê xướng và chủ trương chuyện đốt vàng mã tiền giấy.*

Sila and the Modern Age

A talk by Heng Ch'au at CTTB November 4, 1990

Arthur Schopenhauer, the famous Nineteenth Century philosopher made an extensive study of the major philosophies and the religious teachings of his time, and he came to the conclusion that Buddhism is the most eminent of all religions in the worlds: "It almost seems that, as the oldest languages are the most perfect, so also are the oldest religions. If I were take the result of my philosophy as a yard stick to the truth, I would concede to Buddhism the preeminence of all religions of the world."

More recently the Nobel Prize mathematician-philosopher, Bertrand Russell, addressed something very important to Westerners: science and rational thought. He said, "Buddhism is a combination of both speculative and scientific philosophy. It advocates the scientific method and pursues that a finality that may be called rationalistic. In it are to be found answers to such questions of interest as "What is mind and matter? Of them which is great importance? Is the universe moving towards a goal? What is man's position? Is there living being that is noble?" It takes up where science cannot lead because of the limitation of latter's instruments. The conquests of Buddhism are that of the mind."

Frederich Nietzsche also praised Buddhism, finding that "Buddhism is a hundred time more realistic than any other religion in the world." I cannot quote all of the various people, but there's one in particular who has had a very profound influence, especially on some of the people who have met in Poland: Carl Jung. Generally the young people in Poland who are drawn to the Buddhadharma are educated, and in the avant garde of Polish society. The famous European psychologist, Carl Jung, towards the end of his life especially, was drawn to Buddhism by his investigations of how the human mind worked. "It was neither the history of religion nor the study of philosophy that first drew me to the world of Buddhist thought, but my professional interest as a doctor. My task was to treat psychic suffering, and it was this that impelled me to become acquainted with views and methods of that great teacher of humanity, whose principal theme was the chain of suffering, of old age, sickness and death."

Finally, to quote one more individual, probably one of the most famous of all contemporary thinkers, Albert Einstein, who died in 1955. He was a German physicist who emigrated to the United States and he was also a winner of the Nobel Peace Prize. He wrote,

"The religion of the future will be a cosmic religion. It should transcend a personal god and avoid dogmas and theology. Covering both the natural and the spiritual, it should be based on a religious sense arising from the experience of all things, natural and spiritual and a meaningful unity. Buddhism answers this description....If there is any religion that would cope with modern scientific needs, it would be Buddhism."

These people are the giants of Western, especially modern Western thought. These are not minor writers and minor thinkers - Carl Jung, Bertrand Russell, Arnold Toynbee, Schopenhauer, Nietzsche, all key figures in Western intellectual development and they are all pointing to the same thing: a profound potential and interest in Western society for Buddhism. This isn't to say, however, that all the people drawn to Buddhism are intellectuals or scientists.

Nonetheless, Buddhism is not a new phenomenon in the West, and its popularity continues to grow, as we discovered recently in Europe. It couldn't be said that we extensively sampled the European community because we only visited five countries - England, Belgium, Poland, France and just a short trip into Switzerland and back. Yet a pattern emerges. One thing is clear, especially with the young people, the post- World War II generation, Buddhism must and does, to their thinking, meet one requirement - that it be rational and logical. A reasonable philosophy and religion, must not be based on superstition, mere faith, fear of damnation, or an easy promise of eternal salvation. Many of the people drawn to Buddhism are coming out of a Judeo-Christian/Catholic background that they have, for one reason or another, found insufficient or inadequate, although not completely wrong or completely useless. Many feel a loyalty to the religion of their younger years. I remember in Poland, sitting in the airport with the people who were hosting us. They said that they were Buddhists, but also Catholics, that they were Catholic and Buddhist at the same time. In their minds they were able to blend the two. But they also conceded that Buddhism picked up where Catholicism stopped, where it wasn't adequate for them anymore at a higher realm of thought and practice. Some of these philosophers quoted this rational, scientific bent that Westerners have, and people in Europe are very clear, at least to me at this point, that Buddhism does offer the possibility of faith in harmony with rea-

son. Buddhism does not conflict with science as other religions have and will continue to be. Nor does it require you to abandon your rational, logical mind and completely make a leap of faith. There is certainly faith within Buddhism, but it's not the kind of faith that suspends logic and reason.

Besides the scientific mind of modern peoples, another aspect of contemporary thought that Buddhism must deal with is Democracy. The Master has talked about the "Democratic Spirit of Buddhism". The Western countries, especially countries like Britain, France and the United States, have a very strong democratic tradition. Everybody is concerned about rights. In France they had a revolution comparable to ours just a few years after the American Revolution. There are deep affinities between the French people and the American people on the issue of human equality and liberty. This is something that any religion, which is going to succeed in these countries has to address.

Why does the Master say that Buddhism is democratic? Because of this one idea - all living beings have the Buddha Nature and all can become Buddhas. Now, if that isn't totally egalitarian, what is? It's not saying that only the Buddha can become a Buddha and everybody else can only become a Saint, a Sage or an Arhat or at the most a Bodhisattva.

In Buddhism, all living beings, even the tiniest creatures, have this potential to become equal to the Tathagata, Thus Come One. It's a very radical concept and one that many religions find inadmissible. It's one of the areas where, although there is a great dialogue taking place between Catholics and Buddhists, there is fundamental differences. The Catholics cannot concede that all living beings have the same divine nature, the same potential as Lord God, and can become Lord God. There is a very fundamental difference here. I believe it's this democratic appeal, this democratic principle of Buddhism, albeit in the spiritual realm, that will draw in and attract many Western people. So, in these two areas: in the rational, scientific and in the democratic, both of which are so fundamental to the modern Western thought, Buddhism exerts a strong influence and attraction. But in other areas there could be potential problems, and those areas I will talk about.

I'll relate something. In 1983 we were also in Europe and visited the Chithurst Forest Monastery. Amaravati was just beginning at the time. We went with the Ven. Sumedho to see the property. It was an abandoned summer camp that was used by the British during World War II. During the extensive bombings in London, they sent the children out of the city to live in these camps out in the countryside so they wouldn't be killed in the German bombing on Great Britain. And they had just acquired

the property. Now at Chithurst there was some talk between what we were doing. We mentioned at the time that we had started schools, an elementary and a secondary school. Some found that perplexing. The reason I suspect is that in their tradition they feel it is not proper for the Sangha to become involved in the education of children directly. Perhaps it is a little bit too worldly and not in keeping with cultivating the Noble Eight fold Path. Yet, on the other hand, there was a growing community of laymen and laywomen, married families with little children, drawing near to Chithurst and the Sangha and wanting to become Buddhists, wanting to become in the Western way, very actively involved. Not simply in the giving of offerings but in cultivating the Path in their own lives by meditating and also by learning and fusing the principles of Buddhism to their daily lives and learning.

Tám Đức Tính Căn Bản Làm Người

Hơn 30 năm về trước khi H.T. Tuyên Hóa mới tới Mỹ, Ngài nhận thấy rằng nền giáo dục ở Tây Phương đang dần phá sản. Do đó Ngài luôn chú trọng trong việc giáo dục lớp trẻ song song với việc truyền bá Phật Pháp - Đối với cấp tiểu học và trung học, Hòa Thượng sáng lập trường Tiểu học Dục Lương (Instilling Goodness Elementary) và trường Trung học Bồi Đức (Developing Virtue Secondary). Mục đích của trường là giáo dục thành những kẻ xuất sắc và hữu ích cho xã hội: Các em được trang bị với kiến thức và học vấn ưu việt, đồng thời kiến lập nhân cách đạo đức. Hai bài sau đây là lời Hòa Thượng Tuyên Hóa nói với các em học sinh về nền tảng đạo đức ấy.

Các bạn trẻ, các em có biết điều căn bản làm người là gì chăng? Tức là phải có tám đức tính: *Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ*. Ngày hôm nay tôi sẽ giải thích một cách đơn giản ý nghĩa của mỗi đức tính cho các em nghe:

- Hiếu:** tức là hiếu thảo. Hiếu thảo với cha mẹ là điều căn bản làm con. Hiếu thảo nghĩa là báo đáp công ơn dưỡng dục của cha mẹ, hiếu thảo cũng có nghĩa là biết vâng lời cha mẹ chỉ dạy.
- Đễ:** tức là kính trọng. Kính trọng người lớn hơn mình, vì mình làm em nên có bốn phận phải kính trọng anh chị mình.
- Trung:** tức là trung thành. Hết lòng trung thành với đất nước của mình, đó là trách nhiệm của người công dân, có tận trung thì mình mới báo đền được công ơn của đất nước.
- Tín:** tức là nhiệm. Đối với bạn bè phải có tín nhiệm, hứa với bạn chuyện gì thì phải làm chuyện đó, không thể thất tín, sai hẹn.
- Lễ:** tức là lễ phép. Đối với người, mình phải có lễ phép, phải hết sức khiêm nhường. Nếu không có lễ thì mình chỉ là thú vật mà thôi. Cho nên các bạn nhỏ, khi gặp các thầy cô thì phải biết chào hỏi, về nhà gặp cha mẹ phải biết lễ phép.
- Nghĩa:** tức là nghĩa khí. Thấy điều gì có nghĩa thì phải dũng cảm mà làm. Khi thấy ai gặp tai nạn thì mình phải tận lực giúp đỡ, giải quyết vấn đề giúp họ. Với bạn bè thì mình phải có đạo nghĩa; khi giúp ai không cần có điều kiện gì cả, tuyệt đối không có tâm mưu đồ mong đền ơn đáp nghĩa.

7. Liêm: tức là liêm khiết. Người liêm khiết thì bất luận gặp hoàn cảnh nào cũng không động lòng tham cầu, cũng chẳng muốn hưởng tiện nghi. Hơn nữa mình phải có tinh thần chí công vô tư, và biết quên mình mà làm chuyện ích chung.

8. Sĩ: tức là hổ thẹn. Gặp chuyện gì không hợp đạo lý, đi ngược lại với lương tâm của mình thì tuyệt đối chẳng làm. Con người nếu không biết hổ thẹn thì giống như cầm thú vậy.

Hiếu, Đễ, Lễ, Nghĩa, Trung, Tín, Liêm, Sĩ là tám đức tính căn bản để làm người, các em đừng quên. Trong tương lai ra đời phục vụ xã hội, các em phải: "*Ngôn tất trung tín, hành tất đốc kính*", (Lời nói phải trung tín, hành vi phải cung kính), nói lời nào thì nhất định phải giữ chữ tín, đừng có nói dối; làm việc gì thì phải hết sức cung kính, chân thật, tuyệt đối đừng làm cho có lệ mà thôi.

Lòng Tham Không Đáy của Con Người

Con người ai cũng có tâm tham: tham tài, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ. Tham không đáy, chẳng biết dừng lại. Khi con người thấy nhan sắc mỹ lệ, nghe âm thanh thánh thót, nếm hương vị ngon ngọt thì tự nhiên mê đắm, rồi chắc chắn sẽ tìm đủ mọi cách chiếm cho được mới thôi. Vì nhất thời hưởng thụ mà người ta dùng mọi thủ đoạn bất chính để tranh đoạt, dù sẽ phải ăn hận suốt đời; thật là đáng tiếc thay! Cổ nhân nói: "*Tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an*", nghĩa là biết đủ thì sung sướng, biết nhịn thì yên thân, thật là đúng thay. Các bạn học sinh! Khi học hành thì phải nỗ lực mà học; khi rảnh rỗi chơi giỡn thì phải hết sức vui đùa; không thể làm mà không chơi, chơi mà không làm. Mình phải phát triển một cách quân bình, thì thân và tâm mới có ích lợi, cho nên đức Phật nói rằng: "*Bất biên không hữu nhị biên thị vi Trung Đạo*", nghĩa là không lệch qua hai bên có và không, chính là Trung Đạo. Mình phải biết giữ đạo lý *trung dung*, không nhiều quá cũng không thiếu, lúc nào cũng vừa đủ. Trong khi đang học hành đừng nên nghĩ rằng:

- Tại sao mình phải học?
- A! Để kiếm tiền.
- Vì sao phải kiếm tiền?
- Vì để hưởng thụ, để thỏa mãn sự hưởng thụ vật chất.

Nghĩ như vậy tức là mình đã bỏ gốc mà chạy theo ngọn,

bỏ điều gần mà đuổi theo điều xa xôi, và quên mất căn bản làm người, rằng: Thế nào là hiếu thuận với cha mẹ? Thế nào là cung kính với thầy giáo? Thế nào có đức hạnh? Thế nào là làm người tốt? Đó là những điều căn bản làm người mà mình hoàn toàn quên mất. Đó là nguyên nhân làm thế giới sụp đổ. Vì bởi lòng tham không đáy của con người mà ra. Nếu ai cũng không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, thì thế giới chẳng còn khổ nữa đâu. Các bạn học sinh! Ở Vạn Phật Thành, sáu tông chỉ này là tiêu chuẩn để mình học cách xử thế. *Nếu mình chăm chỉ thực hành sáu tông chỉ đó, thì mình sẽ trở nên con người khác biệt với thế tục.* Mình không tranh danh, cũng không đoạt lợi. Được vậy thì mọi phiền não thống khổ sẽ tiêu tan hết. Các em phải nhận trách nhiệm sửa đổi những phong tục tập quán xấu, làm cho thế giới suy sụp hiện tại trở thành thế giới tốt đẹp. Làm sao để sửa đổi? Tức là phải dùng *Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín*, năm đức tính này để cải biến và tạo thành một thế giới mới. Đó gọi là "an thiên lập địa", làm cho thế giới an lạc vậy.

Học Phật Vấn Đáp

(Trích từ Xuân Nhật Liên Hoa của H.T. Tuyên Hóa)

Hỏi: Nhà Nho nói nhân () và nhà Phật nói từ bi (). Các từ ngữ này có quan hệ với nhau ra sao?

Đáp: Nhân là lòng thương người, thương vật. Từ bi thì rộng nghĩa hơn: *Đối với người vô duyên, sanh lòng đại từ, xem mọi người cùng một thể, đó là đại bi.*

Cho nên, từ bi bao hàm lòng nhân ở trong đó. Nhân còn gọi là "thiện chủng tử," nghĩa là hạt giống lành không ngừng sanh trưởng trong trời đất. Nhân cũng được gọi là "Phật Giới chủng tử," tức là hạt giống của Giới Luật nhà Phật.

Hỏi: Có nhiều người cho rằng Phật Giáo là một tôn giáo "tiêu cực." Xin Hòa Thượng giải thích quan điểm này.

Đáp: Nếu nói rằng Phật Giáo "tiêu cực," thì đó là một quan điểm sai lầm! Phật Giáo thật ra rất tích cực, song sự tích cực ấy không phải ai cũng có thể hiểu được. Như trong giai đoạn thế cuộc biến động, mê loạn, điên đảo, phân tán--trong giai đoạn mà nhiều người suốt ngày cứ hoảng hốt, lo âu, đêm ngủ lại bất an, sợ hãi--thì những người xuất-gia tu theo đạo Phật vẫn an nhiên tu trì, như thường hành Đạo, làm tròn bổn phận phải làm!

Hãy lấy sinh hoạt ở Vạn Phật Thánh Thành làm thí dụ: Căn cứ theo truyền thống Phật Giáo, mỗi ngày mọi người thức dậy từ 3 giờ rưỡi sáng, 4 giờ sáng hành lễ Công Phu Khuya. Sau đó, mọi người dụng công tu hành cá nhân--lạy Phật, ngồi Thiền, tụng Kinh, hoặc lễ Sám... Bạn thử nghĩ xem: Những kẻ thức dậy thật sớm như vậy, tinh tấn, khổ hạnh tu hành như thế, mà là "tiêu cực" sao? Từ 3 giờ rưỡi sáng đến 10 giờ rưỡi tối không ai có thời gian nghỉ ngơi--những người ấy, nếu không phiên dịch kinh điển thì cũng đến lớp để học tập, chẳng có ai ngủ trưa cả. Ngày ngày họ tinh tấn, đứng mãnh hành trì như vậy, nhưng ít ai hay biết hoặc được chứng kiến, nên mới có kẻ cho rằng hành vi của người tu Đạo là "tiêu cực!"

Hỏi: Thế nào là Tam-Muội?

Đáp: Tam-Muội là tiếng Phạn--Samadhi, dịch sang tiếng Trung Hoa là Định ()--chánh Định, chánh thọ. Chánh Định thì khác với tà định; chánh thọ thì không phải như tà thọ. Có chánh Định thì mình luôn "như như bất động, liễu liễu thường minh"; lúc nào cũng sáng suốt, tỏ rõ. Chánh thọ nghĩa là những điều mình tiếp thọ đều là "chánh," không phải do phan duyên mà có, cũng không phải do tham lam, hưởng thụ mà ra. Cái gì đáng được thọ nhận thì thọ nhận; cái gì không nên thọ

nhận thì không thọ nhận. Định có nghĩa là "bất động." Hễ bạn "động" thì không phải là "định"; yên tĩnh mới là "định."

Sách Đại Học có dạy:

*"Có định rồi mới tĩnh,
Có tĩnh rồi mới an,
Có an rồi mới tư lự,
Có tư lự rồi mới đắc thành."*

Đó là học thuyết của Đức Khổng Tử về Định, Tĩnh, An, Lự, Đắc. Định cũng có nghĩa là Tam-Muội. Do đó, các bạn muốn học Phật Pháp, trước phải hiểu thế nào là Định.

Hỏi: Nếu vợ chồng ly dị, phải chăng con cái chẳng thể nên người, thành tài được?

Đáp: Đúng vậy! Bạn chẳng thấy những trẻ em bụi đời, những trẻ em thuộc loại nan giải của xã hội sao? Lỗi lầm là do cha mẹ không làm tròn trách nhiệm dạy dỗ con cái. Vì giáo dục gia đình và giáo dục học đường không được phối hợp, hoàn toàn thất bại, do đó con em mới hư hỏng. Rồi chúng lại bị tivi và máy điện toán (computer) khống chế, đoạt mất tự do của chúng. Xã hội Tây phương đâu đâu cũng đề xướng tự do. Song, theo tôi thấy thì đó chỉ là thứ tự do mù quáng, mê muội và lầm lẫn; một thứ tự do không có lý trí. Do đó, hoàn toàn chẳng có tự do!

Hỏi: Trong nhà tôi có rất nhiều gián, kiến. Đạo Phật dạy không nên sát sanh, vậy tôi phải giải quyết như thế nào?

Đáp: Bạn dọn dẹp, quét tước, lau chùi sạch sẽ, không để dơ dáy, thì tự nhiên không có gián bay, kiến lại chú gi!

Hỏi: Theo đạo Phật thì có nên đốt tiền giấy, vàng mã hay không?

Đáp: Trước hết, các bạn nên cảnh giác: Bọn quỷ thật sự cần tiền sao? Bọn chúng dùng tiền để làm gì? Mua thức ăn, mua áo quần, mua nhà cao cửa rộng ư? Nếu quỷ mà cần tiền thì chỉ có bọn quỷ Trung Hoa là có tiền để tiêu xài vì được người ta đốt tiền giấy cho; còn ở Tây phương không có phong tục này thì chẳng lẽ bọn quỷ Tây đều thành quỷ nghèo hết sao?

Đây rõ ràng là do bọn con buôn lợi dụng lòng mê tín của những kẻ thiếu hiểu biết, bày ra chuyện đốt tiền giấy, máy bay giấy, nhà lầu giấy... để trục lợi. Kỳ thực, tập tục này chẳng hợp luân lý, và cũng chẳng phải là

một bộ phận bản hữu của đạo Phật!

Hỏi: Nếu lỡ để tên tuổi của mình nơi tà đạo, thì thân tâm có bị ảnh hưởng gì không?

Đáp: Tâm của bạn mà chánh, không có tà vạy gì cả, thì ở đâu cũng chánh. Tâm của bạn mà tà vạy, thì đâu đâu cũng là chỗ tà.

Hỏi: Ở đời có nhiều chuyện phải tranh giành mới được. Nay Hòa Thượng dạy là phải "không tranh, không tham, không cầu"; vậy xét cho cùng thì phải theo cái nào, bỏ cái nào?

Đáp: Tối lúc ăn cơm, thì bạn ăn cơm. Chưa tới lúc để ăn, thì bạn chẳng nên ăn!

Hỏi: Vì sao nhà Phật nhấn mạnh đến vấn đề quả dục (ít dục vọng)?

Đáp: Bạn mà quả dục thì sẽ tri túc (biết đủ). Hễ bạn tri túc thì sẽ được thường an lạc. "Thường an lạc" tức là hết âu lo vạy!

Hỏi: Đức Phật dùng thái độ gì khi đối diện với nhân sinh?

Đáp: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Hỏi: Tham, Sân, Si từ đâu mà sinh ra? Do ác nghiệp đời trước hay do đời này chẳng chịu tu hành mà ra?

Đáp: Tất cả đều đúng. Nói tóm lại, bạn trừ được chúng là tốt lắm. Bạn hỏi gốc gác của chúng, song chẳng chịu trừ chúng thì có ích gì?

Hỏi: Nếu con người không "tham" thì xã hội làm sao tiến bộ? Không "si" thì làm sao có hằng tâm? Không "sân" thì làm sao có sức bi phần?

Đáp: Bạn đừng lầm lẫn nhé! Chấn-tác có nghĩa là làm cho tốt hơn, chứ không phải là tham lam. Đó là sự nỗ lực làm việc mà chẳng có chút vọng tham, vọng cầu. Si là gì? Si tức là làm những việc ngu si như cờ bạc, chơi xổ số, đánh lô-tô, v.v... Sân tức là nổi giận. Tất cả đều là những hành vi ngu si.

Hỏi: Tôi làm việc ở trại nuôi gà. Nhất thời chưa có cách đổi việc, vậy tôi phải làm sao để biến trại nuôi gà thành đạo tràng hầu siêu độ đàn gà đó?

Đáp: Bạn đang ở thế "tiến thoái lưỡng nan". Phương pháp tốt nhất là đừng nuôi gà nữa, mà hãy nuôi người!

Hỏi: Giả sử chúng tôi bị người ngoài sỉ nhục mà không có cách kháng cự, chúng tôi bèn áp dụng công phu nhẫn nhục mà nhà Phật chỉ dạy. Song, dưới cái nhìn của người ngoài thì chúng tôi bị xem là "có tinh thần như A Q". Vậy thì chúng tôi phải làm sao?

Đáp: Các bạn đừng để cho chuyện bên ngoài làm dao động. Đừng kể gì đến "A Q" hay "chẳng phải A Q". Không phải vì người ta nói thế này thế nọ rồi bạn mới nhẫn nhục. Bạn cần phải có lập trường, có tông chỉ của chính mình.

Hỏi: Con cái bất hiếu, đánh chửi cha mẹ, chúng tôi phải làm sao?

Đáp: Bị đánh thì chịu đựng đi thôi! Ai khiến bạn kiếp này sinh ra đứa con ấy? Giữa người với người có một mối quan hệ rất mật thiết. Có lẽ là kiếp trước bạn đã đánh đập cha mẹ bạn, do đó kiếp này mới phải chịu quả báo như vậy. Suy nghĩ như thế thì bạn sẽ giải tỏa được mọi ưu sầu! Khi nổi tâm muốn "trả đũa", bạn hãy niệm danh hiệu Đục Quán Thế Âm Bồ-Tát, thỉnh cầu Ngài dẹp tan oán khí trong lòng bạn. Song le, bạn phải thật thành tâm mà niệm "Nam mô Quán Thế Âm Bồ-Tát. Nam mô Quán Thế Âm Bồ-Tát. Nam mô Quán Thế Âm Bồ-Tát..." Thành tâm tất có cảm ứng. Thiếu nợ nhiều thì phải trả nhiều, thiếu ít thì trả ít!

Hỏi: Trong báo thường có đăng quảng cáo "cúng dường anh-linh, cô-hồn." Anh-linh, cô-hồn có thể nhận cúng dường sao?

Đáp: Không thể nói "cúng dường" anh-linh, bởi chúng không phải là Tam Bảo-- Phật, Pháp, Tăng. Nếu nói "cúng dường" anh-linh tức là rơi vào tà kiến. Phải nói là "siêu độ" anh-linh mới đúng. Tuy nhiên, việc siêu độ rất khó, bởi vì oán cừu đã tạo với lũ anh-linh ấy rất sâu. Đó là "nợ máu thì phải trả bằng máu." Song le, nếu bạn gặp được bậc chân chánh tu hành không tham lam tiền tài, thì bạn có thể gặp cơ hội siêu độ bọn chúng.

Hỏi: Đài Loan xưa kia nguyên là một xã hội rất tốt đẹp, đàng hoàng. Ngày nay, người ta bị mê hoặc bởi chuyện đánh lô-tô, mua cổ phiếu, chơi cờ bạc ... khiến cho xã hội Đài Loan ai ai cũng theo "chủ nghĩa thờ tiền." Vậy Đài Loan phải làm gì để cải thiện hiện tượng đó?

Đáp: Mọi người nên học cách "ngu ngốc" một tí! Bởi vì thú cờ bạc, đánh lô-tô, chơi cổ phiếu... là của những kẻ quá sức "thông minh"--họ muốn không cần làm lụng mà vẫn có thể thu hoạch, không cần canh tác mà vẫn có thể trúng mùa, thâu hoa lợi. Đó là phong khí ngược đời!

Hỏi: Có pháp môn phương tiện gì để khuyên giải những kẻ chuyên lấy việc giết gà giết vịt làm kế sinh nhai?

Đáp: Phàm lẽ, hễ xưa trót tạo tội, nay đã biết lỗi làm thì phải lo sửa đổi, không nên tái phạm. Có câu rằng:

"Có tội mà biết sửa,
Tội liền biến thành không."

Chư Bồ-Tát không thấy chúng sanh có tội lỗi. Chính mình phải tự nguyện thọ trì Giới Luật. Chư Phật và chư Bồ-Tát tuyệt đối chẳng bao giờ bày mưu thiết kế hãm hại chúng sanh, làm chúng ta đọa địa ngục cả. Khi xưa nếu bạn đã phạm Ngũ Giới, nay đừng tái phạm nữa là đủ:

Những việc mình làm từ xưa,
 Xem như đã chết theo ngày hôm qua.
 Giờ đây những việc mình làm,
 Thuộc về đời mới kể từ hôm nay!

Có một cô tín đồ rất dũng cảm đã đứng lên mà thừa nhận ngay giữa thánh chúng rằng: "Tôi là một hung thủ, phạm pháp đã chín năm rồi. Giờ đây, cảm thấy một cách sâu sắc rằng tội mình quá nặng nên tôi muốn tu hành. Song, làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng?"

Đáp: Tội nặng thì cô cần phải sanh lòng đại tâm quý (hồ thẹn) mà sám hối trước chư Phật; bởi:

Tội lỗi tựa như sương băng,
 Mặt trời là Phật chiếu tan sạch sành!

Cô ta hỏi tiếp: "Tội lỗi của tôi quá sức nặng nề, vậy phải làm thế nào để mau được tiêu trừ?"

Đáp: Đánh lễ chư Phật, tội diệt như số cát sông Hằng. Song le, cô cần phải thành tâm mà sám hối.

Hỏi: Nghe nói đạo Phật dạy rằng việc phá thai là sai lầm, song vì tôi không biết nên trước kia có lỡ phá thai. Vậy sau này phải làm gì để chuộc lại lỗi lầm đã tạo?

Đáp: Lỗi lầm mà có thể hối cải, không tái phạm, thì thật là không còn gì lành hơn!

Tội lỗi dẫu lớn tày trời,
 Nếu biết sám hối tội thời tiêu tan!

Hỏi: Người xuất-gia và tại-gia tu hành có gì khác biệt?

Đáp: Người xuất-gia thì làm quyền thuộc của Phật. Kể tại-gia thì chưa chính thức gia nhập vào dòng họ của Phật. Người tại-gia cũng không có quy củ nghiêm ngặt lắm, như là vẫn được phép kết hôn. Người xuất-gia thì phải sống độc thân, "thanh tâm quả dục, đoạn dục khứ ái."

Hỏi: Người tại-gia thì làm sao tu hành? Có phương pháp tu hành nào tốt nhất đối với chúng tôi, những kẻ phải lo tìm thì giờ để tu tập trong cuộc sống quá bận rộn này chăng?

Đáp: Phương pháp tốt nhất là đừng nóng giận, đừng cãi lầy với chính mình, trong lòng đừng khởi chiến tranh. Không nên ngoài mặt thì tu hành mà trong lòng lại chẳng như vậy, cứ luôn cãi vã ở trong tâm.

Hỏi: Tu Pháp Nhập-Thế và Pháp Xuất-Thế cần có thứ tự như thế nào?

Đáp: Đạo làm người phải viên mãn rồi thì mới có thể thành tựu đạo làm Phật--các bạn không thể đốt giai đoạn được. Đạo làm người còn dở dang, thì cũng như xây nhà mà nền móng không kiên cố, vững chắc--rất khó mà tu thành Phật Đạo!

Thông Báo

Khóa thuyết giảng Kinh Dược Sư Lưu-Lý-Quang Như-Lai Bốn Nguyên Công Đức Tại chi nhánh Burlingame

Việc dịch kinh, giảng pháp không hẳn dành riêng cho Tăng Ni, mà còn là trách nhiệm của mỗi người con Phật. Do vậy Hòa Thượng Tuyên Hóa luôn khuyến khích người tại gia cư sĩ tham gia giảng pháp, nêu thắc mắc, san sẻ kinh nghiệm tu trì. Người đến dự vừa là thính giả, vừa là diễn giả, vừa "nhận" pháp, vừa "thí" pháp, khi có cơ hội. Do đó, ai nấy về nhà, đều cảm nghiệp thấp thá, bổ ích việc tu.

Gần đây, tại viện Dịch Kinh Quốc Tế, H.T. Tuyên Hóa đã hướng dẫn chư Tăng Ni thuyết giảng kinh "Bốn Nguyên Và Công Đức Của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai." Mỗi buổi giảng đều do chư Tăng Ni chủ động trình bày, cộng thêm sự đóng góp của 2 vị cư sĩ tình nguyện tham gia diễn giảng.

Buổi giảng sẽ bắt đầu vào 9 giờ sáng, mỗi chủ nhật tại:
 1777 Murchison Dr.
 Burlingame, CA
 Tel. (415) 592-5912

Thính giả yêu cầu tới trước nửa giờ (8 giờ 30) để dự lễ tụng kinh Di Đà. Pháp giảng bằng tiếng Anh và Quan thoại sẽ được trực tiếp dịch sang tiếng Việt.

Nghe pháp đem lại nhiều kinh nghiệm thú vị! H.T. Tuyên Hóa thỉnh thoảng ghé lại ứng cơ thuyết pháp, tùy theo sự thành tâm và nhân duyên chín mùi của thính giả. Đây là dịp báu vô vàn để ta thân cận, đánh lễ, cúng dường, học hỏi một vị minh nhân Thiện Tri Thức.